

Số: 152/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích, công cộng
năm 2022 trên địa bàn thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/5/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 591/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị; số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị; số 594/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 về việc công bố Định mức dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 20/6/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về Ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 538/TTr-SXD ngày 24/3/2022; Sở Tài chính tại Văn bản số 460/STC-QLGCS&TCDN ngày 04/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích, công cộng năm 2022 trên địa bàn thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Tên giá sản phẩm, dịch vụ: Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích, công cộng năm 2022 trên địa bàn thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.
2. Địa điểm thực hiện: Tại thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên.
3. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước và nguồn hợp pháp khác
4. Thời gian thực hiện: Năm 2022.
5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên.
6. Giá sản phẩm, dịch vụ công: Chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Kho bạc nhà nước Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện giá sản phẩm dịch vụ công ích, công cộng được duyệt tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên căn cứ Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan tổ chức thực hiện giá sản phẩm dịch vụ công ích, công cộng trên địa bàn thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN
THỊ TRẦN TÂN YÊN, HUYỆN HÀM YÊN - NĂM 2022

STT	Mã hiệu	Nội dung dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)
1	2	3	4		5
I		Dịch vụ công ích đô thị			
1	MT1.02.01	Quét thu gom rác đường phố bằng thủ công	Ha	1	949.344
2	MT1.02.02	Quét thu gom rác hè phố bằng thủ công	Ha	1	682.141
3	MT1.05.00	Quét thu gom rác ngõ xóm	Km	1	491.942
4	MT2.01.01	Xúc và vận chuyển rác xe 4 tấn	Tấn	1	240.939
5	MT3.01.00	Xử lý chôn lấp rác tại bãi rác	Tấn	1	81.531
6	MT5.02.00	Công tác tưới nước rửa đường 1 lượt	km	1	492.146
7	CX1.01.602	Tưới nước thảm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách)	100m ²	1	65.900
8	CX2.06.01	Duy trì cây hàng rào, đường viền đảo hoa, dải phân cách	100m ² /năm	1	4.819.411
II		Duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị			
1	CS.1.03.12	Thay thế cần đèn chiều dài 3,2m	Cần	1	1.216.689
2	CS.1.03.13	Thay thế cần đèn chiều dài 3,6m	Cần	1	1.287.216
3	CS.5.03.33	Thay thế chấn lưu chiều cao cột 1418m	Bộ	1	1.416.854
4	CS.5.03.33	Thay thế bộ môi chiều cao cột 1418m	Bộ	1	1.081.904
5	CS.5.03.53	Thay chấn lưu, bộ môi và bóng đồng bộ bằng máy	Bộ	1	2.243.288
6	CS.5.14.10	Thay bóng cao áp bằng máy loại bóng 150W	Bóng	1	499.771
7	CS.5.01.2a2	Thay bóng cao áp bằng máy loại bóng 250W	Bóng	1	520.771
8	CS.5.01.2a2	Thay bóng cao áp bằng máy loại bóng 400W	Bóng	1	914.521
9	CS.5.01.2a2	Thay choá đèn (lớp đèn) đèn pha, chao đèn cao áp	Lớp	1	4.259.083
10	CS.5.02.12	Thay thế cáp treo XLPE4x25 bằng máy	m	1	104.586
11	CS.5.07.2a	Thay dây lên đèn	m	1	90.079
12	CS.5.07.1c	Lắp đặt thay thế bộ đổi nguồn	bộ	1	1.079.311
13	CS.4.07.11	Thay tủ điện	tủ	1	17.596.778
14	CS.5.08.1	Sơn tủ điện	tủ	1	1.014.630
15	CS.5.11.6	Duy trì trạm đèn chiếu sáng (đèn tín hiệu giao thông) 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ	trạm/ngày	1	107.658
16	TT	Tiền điện phục vụ chiếu sáng công cộng (Đề nghị theo Hóa đơn thanh toán tiền điện tại thời điểm thực hiện)	Kw	1	2.092